

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/2/2025

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên, không tham gia phiên tòa theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 18 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Chu Anh Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày: Chị và anh Chu Anh Đ kết hôn với nhau vào ngày 23/7/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và kinh tế, vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau; vợ chồng ly thân một số lần, lần gần nhất từ tháng 02/2024 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Đ được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Chu Anh Đ trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị C trình bày là đúng. Anh thừa nhận sau thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng kinh tế và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm; ly thân từ tháng 5/2024 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn vì không muốn con chung phải khổ.

Về con chung: Chị C, anh Đ cùng trình bày vợ chồng có ba con chung là Chu Ngân K sinh ngày 03/2/2011; Chu Thị Kim N sinh ngày 21/8/2013 và Chu Đức K1 sinh ngày 11/11/2021; khi ly hôn chị C xin nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; trường hợp anh Đ không đồng ý thì chị xin nuôi các cháu K, cháu K1 và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung; chị trình bày hiện đang làm tại công ty S thu nhập 11.000.000đ/tháng. Anh Đ xin nuôi cháu K1 và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con, anh trình bày đang làm tự do thu nhập bình quân từ 8 đến 10 triệu đồng/tháng. Các con chung Chu Ngân K, Chu Thị Kim N xin được ở với mẹ.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị C, anh Đ tuy nhiên đây là lần thứ hai anh Đ vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Chu Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng ly thân một số lần, lần gần đây từ tháng 05/2024 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hoà giải nhưng không có kết quả, nay chị C kiên quyết xin ly hôn; nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa chị C và anh Đ là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng có ba con chung là Chu Ngân K sinh ngày 03/2/2011; Chu Thị Kim N sinh ngày 21/8/2013 và Chu Đức K1 sinh ngày 11/11/2021;

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, tham khảo nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền và điều kiện nuôi con cần giao chị C trực tiếp nuôi cháu Chu Ngân K và Chu Đức K1; giao anh Đ nuôi cháu Chu Thị Kim N cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; chị C, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tổ tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Hồ Thị C và anh Chu Anh Đ

2. Về con chung: Giao chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Chu Ngân K sinh ngày 03/2/2011 và Chu Đức K1 sinh ngày 11/11/2021; giao anh Chu Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chu Thị Kim N sinh ngày 21/8/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị C, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C, anh Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị C, anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ, chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu số tiền 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp theo biên lai số 0001198 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Hồ Thị C, anh Chu Anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND xã Trác Vãn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC THUẬN

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham

gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Trọng B. Về con chung: giao chị H nuôi con chung Bùi Thị Bảo A, giao anh B nuôi con chung Bùi Hữu P; chị H, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết; về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc T.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H1; bà Lê Thị H2

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Bích H3, sinh năm 1986; nơi cư trú: số E, ngõ A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Đặng Bích H3 và anh Nguyễn Văn T1

2. Về con chung: giao chị Đặng Bích H3 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo C1 sinh ngày 05/7/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H3, anh T1 được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H3 và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H3 phải chịu số tiền 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H3 đã nộp theo biên lai số 0001969 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Đặng Bích H3, anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.